

Bản án số: 176/2018/HC-PT
Ngày 06 - 6 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Công Lý

Ông Phạm Trí Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Đức Thái, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 534/2017/TLPT-HC ngày 15/12/2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 602/2018/QĐ-PT ngày 14/5/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1967 và bà Phan Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công N, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ 5, khu phố 4, phường E, thành phố F, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt) (Hợp đồng ủy quyền công chứng ngày 24/3/2017).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt).

Địa chỉ: phường G, thành phố F, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Phan Văn M1 – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (vắng mặt) .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Văn D. Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt).

Địa chỉ: Khu hành chính huyện Đ, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.2. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: xã O, thành phố F, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người kháng cáo :* ông Nguyễn Hữu H, bà Phan Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Năm 2013, hộ ông Nguyễn Đình L tranh chấp đất với hộ bà Phan Thị M, diện tích đất tranh chấp là 9.903m² thuộc thửa đất số 04 tờ bản đồ địa chính số 34 xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Ngày 17/8/2015, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai, với nội dung: “Công nhận cho hộ ông Nguyễn Đình L được quyền sử dụng phần đất có diện tích 9.903m² thửa 04, tờ bản đồ 34 xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bác yêu cầu của hộ bà Phan Thị M xin công nhận đối với phần đất này”. Không đồng ý với quyết định nói trên, bà M tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Ngày 05/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định 2418/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai (lần hai), với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà M, giữ nguyên Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngày 14/4/2017 ông Nguyễn Hữu H, bà Phan Thị M có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Theo đó, yêu cầu hủy quyết định này và Quyết định liên quan số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Đình L và hộ bà Phan Thị M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2017/HC-ST ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H, bà Phan Thị M yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Đình L với hộ bà Phan Thị M tại xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2017, người khởi kiện là ông Nguyễn Hữu H, bà Phan Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M là ông Trần Công N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và bà M về việc đề nghị hủy Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Đình L với hộ bà Phan Thị M.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung, theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên tòa, không có cơ sở cho rằng diện tích đất tranh chấp là do ông Trần Q khai phá và sau đó ông H, bà M được ông Trần Q cho vào năm 1990. Còn theo hồ sơ quản lý đất đai thể hiện phần đất tranh chấp là do ông L nhận chuyển nhượng hợp pháp của ông Lê Văn T. Do vậy, các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã công nhận đất tranh chấp cho ông L là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác đơn kháng cáo của ông H, bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của người khởi kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 17/8/2015, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2899/QĐ-UBND, giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Đình L với hộ bà Phan Thị M, nội dung công nhận quyền sử dụng đất cho ông L. Không đồng ý, bà M khiếu nại. Ngày 05/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2418/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 2899/QĐ-UBND.

Ngày 14/4/2017, ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung, xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Sau khi nhận được đơn tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Phan Thị M, UBND xã S đã tổ chức hòa giải ngày 26/7/2013 nhưng không thành, nên Chủ tịch UBND huyện Đ tổ chức cuộc họp để giải quyết và sau đó ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 là đúng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2, 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Không đồng ý, bà M khiếu nại. Ngày 05/9/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2418/QĐ-UBND với nội dung giữ nguyên Quyết định số 2899/QĐ-UBND nêu trên là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 89 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; điểm d khoản 1 Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Điều 18, Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung của các quyết định bị khởi kiện:

Nguồn gốc diện tích 9.903m² đất đang tranh chấp, thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 34, xã S, huyện Đ là một phần nằm trong tổng diện tích 58.790m² đất, thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 34 do ông Lê Văn T đứng tên chủ sử dụng đất trong Sổ Mục kê xã S từ khi lập bản đồ địa chính năm 1999. Ngày 10/10/2002, ông Nguyễn Đình L nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn T (vợ là bà Phạm Thị T1) toàn bộ phần diện tích 58.790m², thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 34 - xã S bằng giấy sang nhượng đất viết tay. Đến năm 2004, ông L tiến hành cải tạo lại toàn bộ khu đất và lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát sinh tranh chấp với hộ bà Phan Thị M đối với phần diện tích 9.903m² đất, diện tích còn lại ông Nguyễn Đình L đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 655279 ngày 09/02/2007.

Bà Phan Thị M cho rằng phần diện tích 9.903m² đất nêu trên có nguồn gốc do ông Trần Q (cha đỡ đầu của bà M) trú tại ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khai phá từ trước năm 1985, canh tác trồng lúa và hoa màu ổn định. Đến năm 1990 thì ông Q tặng cho lại vợ chồng ông H, bà M. Tuy nhiên, việc tặng cho đất chỉ bằng nói miệng, không có bất cứ giấy tờ pháp lý nào chứng minh nguồn gốc phần đất này thuộc quyền sử dụng của ông Q. Ông Q cho rằng ông đã khai phá diện tích đất này từ trước năm 1985 nhưng lại không tiến hành kê khai đăng ký đất đai qua các thời kỳ. Mặt khác, theo hồ sơ địa chính thì ngày 29/9/1998 hộ bà M xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần diện tích 19.160m² đất, thửa 13, tờ bản đồ số 34, xã S, nguồn gốc bố mẹ cho, nhưng bà M cũng không đăng ký đối với thửa đất tranh chấp. Đến ngày 08/3/1998, hộ bà M đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 19.160m² này, thì bà M cũng không có khiếu nại gì.

Bà M khiếu nại cho rằng hiện nay, bà đang trồng chuối trên toàn bộ diện tích đất tranh chấp. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 18/12/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì ông Nguyễn Hữu H xác nhận vợ chồng ông trồng chuối

trên diện tích đất tranh chấp từ năm 2014. Việc bà quản lý, sử dụng diện tích đất không có giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền sử dụng, không phải là căn cứ để xác định đất thuộc quyền sử dụng của bà.

[2.3] Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Công N, đại diện theo ủy quyền của ông H, bà M có cung cấp một Giấy viết tay, không ghi ngày, tháng, năm ghi là Giấy cho đất, người cho tên là Trần Q, người được cho tên là Phan Thị M, đất cho có diện tích khoảng 01 ha, nhưng không ghi rõ vị trí đất, không có chứng thực của cấp có thẩm quyền... Hội đồng xét xử xét thấy, tài liệu này đã không được người khởi kiện giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án hành chính từ cấp sơ thẩm, thời hạn giao nộp đã quá thời hạn xét xử, đương sự không chứng minh hoặc trả lời lý do không cung cấp cho tòa án cấp sơ thẩm; tài liệu này đã không cho người bị kiện, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tiếp cận, nên căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 83, Điều 95, Điều 98, khoản 2 Điều 219 không chấp nhận tính hợp pháp, tính liên quan, giá trị chứng minh của chứng cứ mới nói trên.

[3] Từ những tài liệu, chứng cứ trên có căn cứ xác định diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Đình L do nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn T vào năm 2002. Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 và Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 công nhận cho hộ ông Nguyễn Đình L được quyền sử dụng phần diện tích 9.903m² nêu trên là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng đắn các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H, bà Phan Thị M về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 17/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44 /2017/HC-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Hữu H và bà Phan Thị M, mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí do ông Trần Công N là người đại diện theo ủy quyền của ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0003591 ngày 27/9/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1);
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (1);
- Người liên quan (2);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), NTBP, 13b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh